



LALEH Petrochemical Co.

LDPE L2102TN42

Nhựa PE Tỷ Trọng Thấp

Dữ liệu Điển hình

Các đặc tính	Giá trị	Đơn vị	Test Method
Các đặc tính nhựa			
Chỉ số chảy	1.9	dg/phút	ISO 1133
Tỷ trọng	921	kg/m ³	ISO 1183 (A)
Các đặc tính quang học			
Độ bóng (45°)	53	%	ASTM D 2457
Độ mờ	11	%	ASTM D 1003A
Độ trong	28	mV	PP DSM
Công thức			
Phụ gia trượt	500 E	ppm	PP DSM
Chống đóng khối	2300	ppm	PP DSM
Chống ô-xy hóa -			
Hỗ trợ gia công(PPA) -			
Các đặc tính cơ học			
Cường độ chịu va đập	18	kJ/m	ASTM D 4272
Cường độ chịu xé, chiều ngang màng (TD)	22	kN/m	ISO 6383-2
Cường độ chịu xé, chiều thối màng (MD)	72	kN/m	ISO 6383-2
Thí nghiệm chịu kéo			ISO R527-1
Ứng suất uốn TD	11	MPa	
Ứng suất uốn MD	12	MPa	
Ứng suất kéo tại điểm đứt TD	18	MPa	
Ứng suất kéo tại điểm đứt MD	32	MPa	
Biến dạng kéo tại điểm đứt TD	>500	%	
Biến dạng kéo tại điểm đứt MD	>100	%	
Mô-đun đàn hồi TD	200	MPa	
Mô-đun đàn hồi MD	200	MPa	
Hệ số ma sát	0.1		ASTM D 1894
Đóng khối	< 5	g	PP DSM
Tái đóng khối	30	g	PP DSM

Thông tin Tổng quát

DSM sản xuất nhựa PE tỷ trọng thấp nhờ các quy trình phản ứng nổi hấp và dạng ống. Kết quả là dòng sản phẩm có nhiều loại tỷ trọng và chỉ số chảy. Hơn nữa, nó bao gồm nhiều loại nhựa với các đặc tính quang học tuyệt vời, tạo ra màng nhựa có độ trong cao đến rất cao.

Cuối cùng là có nhiều loại phụ gia. Ví dụ, một số loại chứa phụ gia trượt erucamide. Các màng nhựa được sản xuất từ những vật liệu này có các đặc tính bề mặt tuyệt vời và mức độ mùi và vị thấp, là một lợi thế trong đóng gói thực phẩm, v.v.